BẢN ĐỒ GIÁ ĐẤT CÂY HÀNG NĂM VÀ ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP
THỊ TRẤN HƯNG LỢI - HUYỆN THẠNH TRỊ - TỈNH SÓC TRĂNG
GIAI ĐOẠN 2020 - 2024

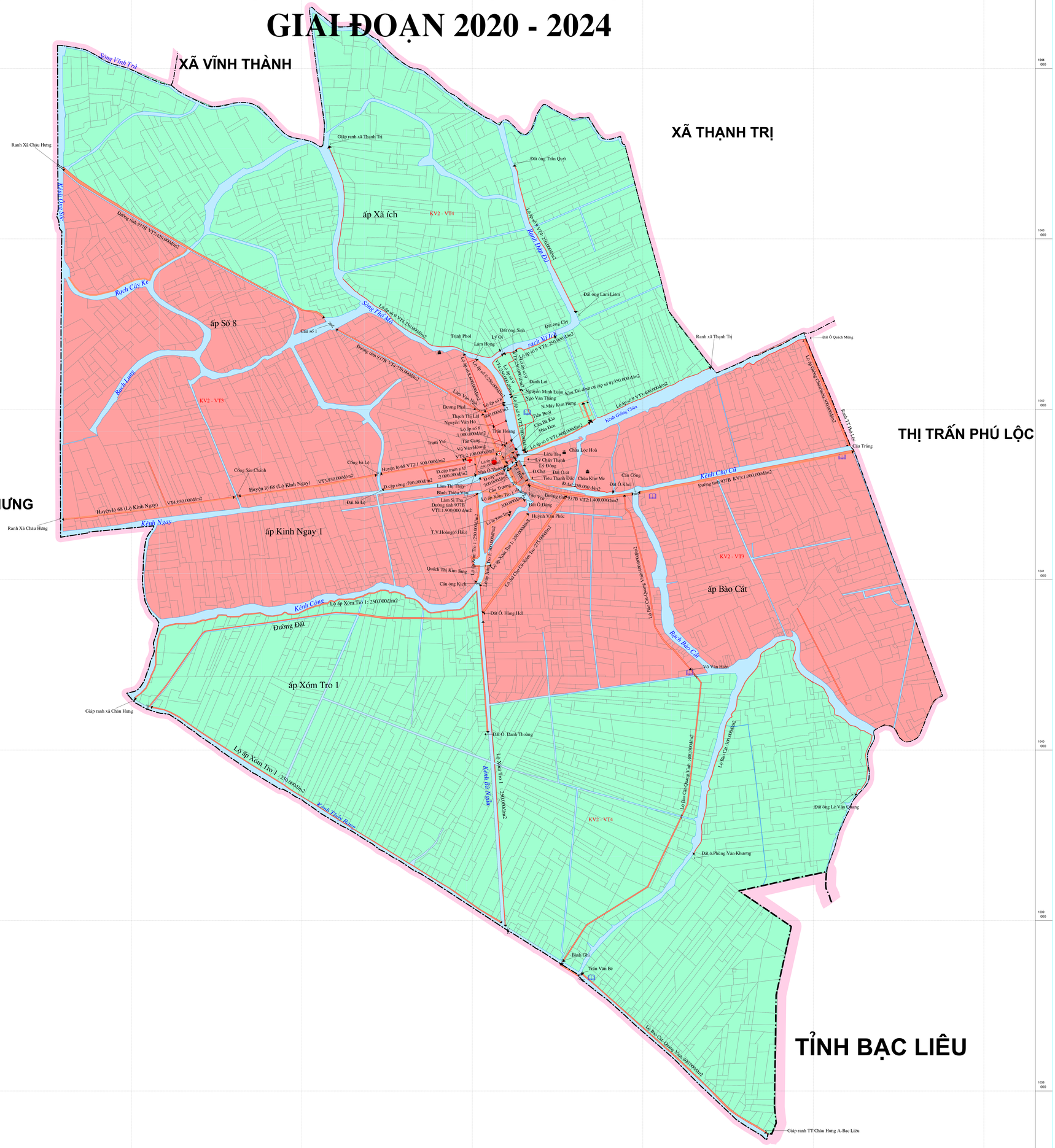

GHI CHÚ

Đơn vị tính 1.000 đồng /1m2

STT	Tên đường	Vị trí	Đoạn đường		Đơn giá
			Từ	Đến	
01	Đường Chợ	1	Đường tỉnh 937B	Cầu bà Kía	1.850
		1	Đầu ranh đất ô.Hậu (Lý Đông)	Hết ranh đất T.T.Đức	1.850
		2	Đầu ranh đất Lý Bạc Hồ	Hết đất Ngò ía	900
		2	Đầu ranh đất Lý Hún	Cầu Trương Tử	900
		2	Đầu ranh đất Q. H. Thương	Hết đất Trịnh Th. Công	900
02	Kinh Giồng Chùa	1	Đầu ranh đất L.C.Thạnh	Hết ranh Chùa Lộc Hoà	700
		1	Giáp ranh đất L.C.Thạnh	Hết ranh đất L. Ngọc Giàu	700
03	Đường số 1	1	Đầu ranh đất ông Nguyên	Hết ranh đất bà Đỏ	3.400
04	Đường số 2	1	Đầu ranh đất bác sỹ Dũng	Hết ranh đất Q. H. Đại	2.500
05	Đường số 3	1	Đầu ranh đất Lý Phước Bình	Hết ranh đất T.N.M.Thành	3.000
06	Đường số 4	1	Cầu Trương Tử	Hết ranh đất ông Hùng	3.200

STT	Tên đường	Vị trí	Đoạn đường		Đơn giá
			Từ	Đến	
07	Lộ ấp Xóm Trò 1	1	Đầu ranh đất ông Tăng Nam	Hết ranh đất Sơn Thị Danh	300
		1	Đầu ranh đất Thạch Thị Sơn	Hết ranh đất Lý Thị Huỳnh	300
		1	Đầu ranh đất Thạch Cal	Hết ranh đất Thạch Khiêm	300
		1	Giáp đường tỉnh 937B	Hết ranh đất ông Dương Hoàng Đăng	600
		1	Từ Trạm cấp nước phía sau	Hết ranh đất Tô Nam Tin	600
08	Lộ đal ấp Xóm Trò	1	Đầu ranh đất ông Tăng Kịch	Giáp ranh xã Châu Hưng	300
09	Lộ ấp số 8	1	Đầu ranh đất ông Lâm Ngà	Hết ranh đất ông Lý Mưng	250
		1	Giáp tỉnh đường 937B	Hết ranh đất nhà Thạch Phel	250
		1	Giáp tỉnh đường 937B	Hết ranh nhà máy Lý Khoa	600
		1	Cầu Bà Kía	Hết ranh nhà máy Lý Khoa	600
10	Lộ Bảo Cát	1	Giáp đường tỉnh 937B	Giáp ranh TT.Phú Lộc	300
11	Lộ đal số 8, thị trấn Hưng Lợi	1	Cầu số 1	Hết ranh đất nhà Tô Quỳnh	300

CHÚ THÍCH

- UBND Xã
- Vòng xuyến
- Điểm Trường
- Trạm Ytế
- Bưu điện
- Địa giới Xã
- Địa giới ấp
- Đường giao thông
- Thuỷ lợi

KV2 - VT3 Giá đất trồng cây hàng năm 45.000 đ/m2

KV2 - VT4 Giá đất trồng cây hàng năm 40.000 đ/m2

TỶ LỆ 1:8.000

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MTV TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG MIỀN NAM TRUNG TÂM QUY HOẠCH - ĐIỀU TRA TÀI NGUYÊN ĐẤT *(Ký tên, đóng dấu)*	**SỞ TÀI NGUYÊN & MÔI TRƯỜNG** *(Ký tên, đóng dấu)*

Bản đồ Giá đất năm 2020 theo Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng